

HỒ SĨ GIAO (Chủ biên)
BÙI XUÂN NAM - MAI THẾ TOẢN

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG KHAI THÁC MỎ LỘ THIÊN



NHÀ XUẤT BẢN TỪ ĐIỂN BÁCH KHOA

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

**TRONG KHAI THÁC
MỎ LỘ THIÊN**



Giá: 120.000đ

MỤC LỤC

| | Trang |
|---|-------|
| Lời nói đầu | 5 |
| Chương 1: Trái đất – Môi trường và sự phát triển của xã hội loài người | 11 |
| 1.1. Trái đất và các quyển bao quanh | 11 |
| 1.2. Khái niệm về môi trường | 15 |
| 1.3. Tài nguyên | 18 |
| 1.4. Phát triển kinh tế - xã hội | 19 |
| 1.5. Quan hệ giữa phát triển và môi trường | 23 |
| 1.6. Quan hệ giữa dân số và môi trường | 25 |
| Chương 2: Những tác động môi trường mang tính toàn cầu | 30 |
| 2.1. Tác động của hiệu ứng nhà kính | 30 |
| 2.2. Tác động của biến đổi khí hậu toàn cầu | 34 |
| 2.3. Hiện tượng El Ninno và La Ninna | 43 |
| 2.4. Lỗ thủng tầng ôzôn | 46 |
| 2.5. Hiện tượng mưa axit | 52 |
| Chương 3: Những tác động môi trường do khai thác mỏ lộ thiên | 57 |
| 3.1. Khái niệm chung | 57 |
| 3.2. Phân loại tác hại của khai thác lộ thiên | 57 |
| 3.3. Các tác động chính của khai thác lộ thiên tới môi trường | 60 |
| 3.4. Một số tác động môi trường đặc trưng trên các mỏ lộ thiên | 67 |
| 3.5. Tác động của nổ mìn đến môi trường xung quanh | 73 |
| 3.6. Hiện trạng môi trường một số mỏ khai thác lộ thiên | 88 |

| | |
|--|-----|
| Chương 4: Tiết kiệm tài nguyên lòng đất | 102 |
| 4.1. Khái niệm chung | 102 |
| 4.2. Tận thu quặng nghèo | 104 |
| 4.3. Tận thu các vỉa mỏng | 108 |
| 4.4. Khai thác chọn lọc các vỉa quặng | 111 |
| Chương 5: Bảo vệ môi trường đất trong khai thác mỏ lộ thiên | 125 |
| 5.1. Khái niệm chung | 125 |
| 5.2. Hạn chế chiếm dụng đất đai trong khai thác lộ thiên | 127 |
| 5.3. Hạn chế suy giảm môi trường đất | 131 |
| 5.4. Phục hồi chức năng trồng trọt cho đất | 149 |
| 5.5. Tận dụng công trình mỏ cũ vào mục đích dân sinh khác | 156 |
| Chương 6: Bảo vệ môi trường không khí trong khai thác mỏ lộ thiên | 157 |
| 6.1. Nguồn phát thải bụi và khí độc hại của hoạt động khai thác lộ thiên | 157 |
| 6.2. Giải pháp chủ yếu để hạn chế bụi trên mỏ lộ thiên | 158 |
| 6.3. Khử bụi bằng phương pháp lọc ướt | 166 |
| 6.4. Khử bụi bằng phương pháp lọc khô | 170 |
| 6.5. Khử bụi bằng phương pháp lọc tĩnh điện | 172 |
| 6.6. Giảm thiểu bụi bằng các thiết bị cơ giới để làm toi đất đá | 175 |
| 6.7. Làm mềm đất đá bằng phương pháp hóa lý | 186 |
| 6.8. Làm toi đất đá bằng những công nghệ đặc biệt | 190 |
| 6.9. Giảm thiểu độ ồn trên mỏ lộ thiên | 190 |
| Chương 7: Xử lý nước thải từ mỏ lộ thiên | 196 |
| 7.1. Nước thải từ hoạt động khai thác mỏ lộ thiên | 196 |
| 7.2. Nguyên lý chung về xử lý nước thải từ mỏ | 197 |
| 7.3. Xử lý nước thải mỏ bằng phương pháp lắng cơ học | 199 |

| | |
|--|-----|
| 7.4. Xử lý nước thải mỏ có tính axit cao bằng phương pháp kết hợp đá vôi kỵ khí (ALD) với đất ngập nước (Wetlands) | 203 |
| 7.5. Xử lý nước thải mỏ bằng phương pháp lắng cơ học kết hợp với kỹ thuật vi sinh | 204 |
| 7.6. Xử lý nước thải mỏ bằng phương pháp trao đổi ion | 205 |
| 7.7. Xử lý nước thải sinh hoạt | 205 |
| 7.8. Xử lý nước thải dầu mỡ | 209 |
| 7.9. Xử lý bùn thải quặng đuôi sau tuyển | 211 |
| Chương 8: Vấn đề sản xuất sạch hơn trong khai thác mỏ lộ thiên | 214 |
| 8.1. Khái niệm chung về sản xuất sạch hơn | 214 |
| 8.2. Cơ hội tiếp cận sản xuất sạch hơn của các mỏ lộ thiên Việt Nam | 219 |
| 8.3. Các giải pháp và phương tiện, thiết bị kỹ thuật thân thiện với môi trường trong khai thác lộ thiên | 225 |
| Chương 9: Các phương pháp đánh giá tác động môi trường | 234 |
| 9.1. Khái niệm chung | 234 |
| 9.2. Phương pháp nêu số liệu môi trường | 238 |
| 9.3. Phương pháp liệt kê danh mục | 239 |
| 9.4. Phương pháp danh mục điều kiện môi trường | 242 |
| 9.5. Phương pháp ma trận môi trường | 244 |
| 9.6. Phương pháp chập bản đồ | 259 |
| 9.7. Phương pháp mạng lưới | 261 |
| 9.8. Phương pháp phân tích chi phí lợi ích | 267 |
| 9.9. Phương pháp mô hình | 270 |
| 9.10. Phương pháp đánh giá nhanh | 282 |
| Chương 10: Đánh giá tác động môi trường dự án khai thác mỏ lộ thiên | 285 |
| 10.1. Tổng quan về công tác đánh giá tác động môi trường | 285 |
| 10.2. Nội dung của báo cáo đánh giá tác động môi trường | 293 |
| | 405 |

| | |
|--|-----|
| 10.3. Mô tả sơ lược về dự án | 294 |
| 10.4. Hiện trạng môi trường nơi thực hiện dự án | 306 |
| 10.5. Dự báo, đánh giá tác động môi trường của dự án | 323 |
| 10.6. Các biện pháp khắc phục, giảm thiểu tác động tiêu cực của dự án đến môi trường | 331 |
| 10.7. Chương trình quản lý và quan trắc, giám sát môi trường | 337 |
| 10.8. Dự toán kinh phí bảo vệ môi trường | 340 |
| Chương 11: Quản lý môi trường theo ISO | 345 |
| 11.1. Khái niệm chung | 345 |
| 11.2. Lý do và cách thức ISO xây dựng các tiêu chuẩn quản lý môi trường | 346 |
| 11.3. Nội dung của loạt các tiêu chuẩn ISO 14000 | 348 |
| 11.4. Những vấn đề chính của sự tranh luận hiện nay | 353 |
| 11.5. Việc thực hiện đối với các công ty và phát triển thương mại đất nước | 357 |
| Phụ lục | 374 |
| Tài liệu tham khảo | 400 |